TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2023/DS-ST
Ngày: 14-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Bạch Nhạn.
2. Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lịnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2023/TLST-DS ngày 25/5/2023 về việc "Tranh chấp đòi nợ hụi". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-DS ngày 30/8/2023 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Bà Chung Thị Mỹ C, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Số G, đường V, khóm K, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

– *Bị đơn:*

Ông Trầm Minh Q, sinh năm 1977 (có mặt).

Bà Quách Thụy Ngọc H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số M, đường V, khóm L, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người đại diện hợp pháp của bà Quách Thuỵ Ngọc H:* Ông Trầm Minh Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số M, đường V, khóm L, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 29/8/2023) (có mặt).

– *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Như N, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số R đường N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

2. Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số S đường P, khóm C, phường A, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

3. Ông Lâm Văn L, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số N ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chung Thị Mỹ C trình bày: Vào ngày 30 tháng 3 năm 2023 (ngày 09 tháng 02 năm 2023 âm lịch), bà C làm chủ hụi có mở dây hụi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), dây hụi gồm 24 phần, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 09 và 24 âm lịch. Vợ chồng ông Trầm Minh Q và bà Quách Thuỵ Ngọc H chơi 02 phần. Hụi kỳ đầu tiên khui vào ngày 30 tháng 3 năm 2023 (ngày 09 tháng 02 năm 2023 âm lịch) thì ông Q và bà H hốt 02 phần, ra hụi 2.000.000 đồng, số tiền hụi nhận được là: 4.000.000 đồng x 23 phần = 92.000.000 đồng – tiền công cho chủ hụi 3.000.000 đồng = 89.000.000 đồng x 02 chưng = 178.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, ông Quân và bà H đóng hụi được 03 lần với số tiền 36.000.000 đồng. Đến lần thứ tư vào ngày 28 tháng 4 năm 2023 (nhằm ngày 09 tháng 3 năm 2023 âm lịch, do nhuần 02 tháng hai), ông Q và bà H không đóng hụi cho bà C cho đến nay. Hụi đến ngày 24/12/2023 âm lịch mới mãn, khi vợ chồng ông Q không đóng hụi chết thì bà C đã phải đóng thay cho vợ chồng ông Q trả cho các hụi viên khác, bà C không có khả năng đóng thay đến khi mãn hụi nên bà kiện yêu cầu ông Q và bà H. Sáu kỳ hụi chết mà ông Q và bà H không đóng hiện nay còn nợ bà C là: Từ kỳ 04 là 24/02/2023 đến kỳ 09 là ngày 09/5/2023, mỗi kỳ 12.000.000 đồng x 06 kỳ là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng). Sau đó bà C làm giấy xác nhận nợ và bà Quách Thuỵ Ngọc H có ký tên.

Nay bà Chung Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Q và bà H phải trả cho bà C số tiền 06 kỳ hụi chết, tính từ kỳ thứ 4 từ ngày 24/02/2023 đến kỳ thứ 9 là ngày 09/5/2023 là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng). Từ kỳ hụi thứ 10 đến khi mãn hụi bà C sẽ kiện sau.

– Bị đơn ông Trầm Minh Q và là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Quách Thuỵ Ngọc H trình bày: Ông Q và bà H có chơi hụi do bà C là chủ hụi. Vợ chồng ông Q đã hốt hụi và có nợ tiền hụi chết 06 kỳ từ kỳ thứ 4 đến kỳ thứ 9, mỗi kỳ 12.000.000 đồng, với tổng số tiền là 72.000.000 đồng đúng như bà C trình bày. Vợ chồng ông Q cũng đồng ý trả số tiền trên cho bà C, nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả theo yêu cầu bà C, vợ chồng ông xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, đương sự, người làm chứng Lâm Văn L chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của người làm chứng Nguyễn Như N, Lê Thị Cẩm T chưa

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Khi thụ lý vụ án, Toà án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp đòi nợ hụi" là chưa chính xác. Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" cho phù hợp.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử cho người làm chứng bà Nguyễn Như N và bà Lê Thị Cẩm T nhưng bà N, bà Th vẫn vắng không rõ lý do. Tuy nhiên trước đó bà N và bà T đã có lời khai, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N, bà T.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Chung Thị Mỹ C làm chủ hụi, có cho vợ chồng ông Trầm Minh Q và bà Quách Thị Ngọc H tham gia chơi hụi. Vợ chồng ông Q đã hốt hụi, nhưng không đóng hụi chết đầy đủ, còn nợ 06 kỳ hụi chết, từ kỳ thứ 4 đến kỳ thứ 9, mỗi kỳ 12.000.000 đồng với tổng số tiền 72.000.000 đồng nên phát sinh tranh chấp, do đó bà C khởi kiện yêu cầu ông Q và bà H trả số tiền nợ hụi là 72.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của bà C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q và vợ là bà H trả số tiền nợ hụi 72.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà C đã cung cấp tờ "Giao kèo chơi hụi" có danh sách hụi viên, thể hiện có bà H tham gia chơi 02 phần (bút lục 16). "Giấy xác nhận nợ hụi" đề ngày 02/7/2023 có bà H ký nhận (bút lục 14). Đồng thời ông Q cũng thừa nhận ông và bà H có chơi hụi do bà C làm chủ hụi, đã hốt hụi và có nợ của bà C 06 kỳ hụi, mỗi kỳ 12.000.000 đồng với tổng số tiền 72.000.000 đồng, tờ giấy xác nhận nợ hụi ngày 02/7/2023 là chữ ký của bà H. Lời thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra những người làm chứng có tham gia chơi dây hụi trên gồm: Bà Nguyễn Như N, bà Lê Thị Cẩm T, ông Lâm Văn L đều xác nhận bà H có tham gia chơi dây hụi nêu trên của bà C, dây hụi vẫn đang khui đúng thời gian như ấn định và khi hụi viên hốt hụi, bà C có giao tiền hụi đầy đủ cho hụi viên (bút lục 27, 30, 34). Do đó Hội đồng xét xử xác định vợ chồng ông Q và bà H có nợ tiền hụi của bà C 06 kỳ, từ kỳ hụi thứ 4 đến thứ 9, mỗi kỳ 12.000.000 đồng, tổng cộng là 72.000.000 đồng.

[4] Hụi đến ngày 24/12/2023 âm lịch mới mãn, nên bà C chỉ kiện yêu cầu ông Q và bà H trả tiền các kỳ hụi mà vợ chồng ông Q, bà H không đóng hụi chết 06 kỳ, từ thứ 4 từ ngày 24/02/2023 đến kỳ thứ 9 là ngày 09/5/2023, mỗi kỳ 12.000.000 đồng với tổng số tiền 72.000.000 đồng do bà C không có khả năng đóng thay ông Q và bà H đến khi mãn hụi, nên bà C kiện yêu cầu vợ chồng ông Q trả số tiền mà bà C đã thay ông Q và bà H đóng cho các hụi viên từ kỳ thứ 4 đến

kỳ thứ 9. Xét thấy, theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự thì hụi là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thoả thuận giữa một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp hoặc lĩnh hụi. Việc xác lập giao dịch hụi giữa bà C với vợ chồng ông Q, bà H là tự nguyện, các bên tham gia giao dịch đủ năng lực hành vi, mục đích và nội dung giao dịch không trái quy định của pháp luật nên việc góp hụi nêu trên là hợp pháp theo quy định tại các Điều 117, 118, 400, 401, 471 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện giao dịch hụi, ông Q và bà H đã hốt hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền hụi, còn nợ 06 kỳ với tổng số tiền 72.000.000 đồng. Bà C phải đóng thay tiền hụi của ông Q và bà H để trả cho các hụi viên khác, nên đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà C, nên bà C có quyền yêu cầu ông Q và bà H là thành viên không góp phần hụi của mình phải trả phần hụi trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó theo quy định tại Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Ngoài ra Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình về trách nhiệm liên đới của vợ, chồng thì *"Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này"* và khoản 1 Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình"*. Ông Q thừa nhận vợ chồng ông có chơi hụi của bà C và còn nợ số tiền hụi 72.000.000 đồng. Do đó, việc bà C yêu cầu ông Q và bà Hân liên đới trả số tiền hụi còn nợ 06 kỳ với số tiền nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Q và bà H liên đới trả cho bà C số tiền hụi còn nợ là 72.000.000 đồng.

[5] Bị đơn ông Q thừa nhận vợ chồng ông Q, bà H có nợ bà C số tiền hụi 72.000.000 đồng và đồng ý trả, tuy nhiên ông Q trình bày hiện nay hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả theo yêu cầu bà C, vợ chồng ông xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ, nhưng bà C không đồng ý nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả dần của ông Q.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Q và bà cùng phải chịu 3.600.000 đồng án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của bà Chi được chấp nhận. Nguyên đơn bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 229, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117, Điều 118, Điều 400, Điều 401, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 16, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị Mỹ C.

Buộc ông Trầm Minh Q và bà Quách Thuỵ Ngọc H liên đới trả cho bà Chung Thị Mỹ C số tiền nợ hụi 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Chung Thị Mỹ C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trầm Minh Q và bà Quách Thuỵ Ngọc H không trả số tiền trên, thì ông Trầm Minh Q và bà Quách Thuỵ Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí sơ thẩm: ông Trầm Minh Q và bà Quách Thuỵ Ngọc H cùng phải chịu 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Chung Thị Mỹ C không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009557 ngày 11/7/ 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh